

XÂY DỰNG HỆ MỤC TIÊU VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

• PGS.TS. TRẦN KHÁNH ĐỨC
Đại học Quốc gia Hà nội

Quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo ở nước ta đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về nội dung và chương trình đào tạo ở các cấp học, ngành đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nghị quyết 37/2004/QH11 đã yêu cầu: "Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục mầm non...". Thực trạng chương trình đào tạo còn chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân rất cơ bản là công tác nghiên cứu và ứng dụng trong phát triển chương trình đào tạo nói chung và thiết kế chương trình đào tạo trong nhiều năm qua chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu đội ngũ chuyên gia có nghề và làm chuyên nghiệp trong lĩnh vực quan trọng này.

I. Một số quan niệm cơ bản về chương trình đào tạo

Theo từ điển Giáo dục học - Nhà xuất bản Từ điển bách khoa 2001. khái niệm chương trình đào tạo được hiểu là: "Văn bản chính thức quy định mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nội dung kiến thức và kĩ năng, cấu trúc tổng thể các bộ môn, kế hoạch lên lớp và thực tập theo từng năm học, tỉ lệ giữa các bộ môn, giữa lí thuyết và thực hành, quy định phương thức, phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất, chứng chỉ và văn bằng tốt nghiệp của cơ sở giáo dục và đào tạo".

Theo Wentling (1993): "Chương trình đào tạo (Program of Training) là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo (khóa đào tạo) cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở người học sau khóa đào tạo, phác thảo ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, các phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ".

Về cấu trúc một chương trình đào tạo Tyler (1949) cho rằng: Chương trình đào tạo về cấu trúc phải có 4 phần cơ bản:

1. Mục tiêu đào tạo

2. Nội dung đào tạo
3. Phương pháp hay quy trình đào tạo
4. Cách đánh giá kết quả đào tạo

Văn bản chương trình giáo dục phổ thông của Hàn quốc (Common Curriculum) bao gồm 4 thành phần cơ bản sau:

1. Mục tiêu giáo dục của các bậc, cấp học
2. Các môn, phần học và phân phối thời gian (kế hoạch dạy học)
3. Các nội dung cơ bản của chương trình (lỗi)
4. Hướng dẫn sử dụng và đánh giá chương trình

Trên cơ sở chương trình giáo dục (quy định theo Luật GD) và chương trình khung được quy định bởi các cơ quan quản lí giáo dục, các cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng, thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể theo các cấp học hoặc ngành, nghề đào tạo. Chương trình đào tạo cụ thể này (Curriculum) là bản thiết kế chi tiết quá trình tổ chức giảng dạy trong một khoá đào tạo phản ánh cụ thể mục tiêu, nội dung, cấu trúc, trình tự, cách thức tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động giảng dạy cho toàn khoá đào tạo và cho từng môn học, phần học, chương, mục và bài giảng.

Như vậy chương trình đào tạo không chỉ phản ánh nội dung đào tạo mà là một văn bản hay bản thiết kế thể hiện tổng thể mục tiêu, các nội dung, cấu trúc, thành phần của quá trình đào tạo, điều kiện, cách thức, quy trình tổ chức, đánh giá các hoạt động đào tạo để đạt được mục tiêu đào tạo.

Theo Luật Giáo dục 2005, chương trình giáo dục được quy định theo điều 6 Chương I là: "Chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục, quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hay trình độ đào tạo".

Luật Giáo dục 2005 cũng quy định chương trình giáo dục cụ thể như:

- “Chương trình giáo dục phổ thông thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục phổ thông, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học của giáo dục phổ thông”

- “Chương trình giáo dục nghề nghiệp thể hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục nghề nghiệp, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học, ngành, nghề, trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm liên thông với các chương trình giáo dục khác”.

- “Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp bao gồm cơ cấu nội dung, số môn học, thời lượng các môn học, tỉ lệ thời gian giữa lí thuyết và thực hành, thực tập đối với từng ngành nghề đào tạo. Căn cứ vào chương trình khung, trường trung cấp chuyên nghiệp xác định chương trình đào tạo của mình” (Điều 35- Luật Giáo dục 2005)

- “Chương trình giáo dục đại học thể hiện mục tiêu giáo dục đại học, quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đại học, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học, ngành, nghề, trình độ đào tạo của giáo dục đại học; bảo đảm liên thông với các chương trình giáo dục khác”. (Điều 41 - Luật GD 2005)

Chương trình khung cho từng ngành đào tạo đối với trình độ cao đẳng, trình độ đại học bao gồm cơ cấu nội dung các môn học, thời lượng đào tạo, tỉ lệ phân bổ thời gian giữa các môn học, giữa lí thuyết và thực hành, thực tập. Căn cứ vào chương trình khung, trường cao đẳng, trường đại học xác định chương trình đào tạo của trường mình (Điều 41- Luật Giáo dục 2005)

Thông thường các cơ quan quản lí đào tạo (Bộ Giáo dục & Đào tạo; Tổng cục Dạy nghề) ban hành chương trình khung. Chương trình khung là bản thiết kế phản ánh cấu trúc tổng thể về thời lượng và các thành phần, nội dung đào tạo cơ bản (cốt lõi) của chương trình đào tạo làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình đào tạo cho từng ngành/ngành cụ thể. Có thể hiểu chương trình khung là khung chương trình cộng với phần nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo. Ví dụ

theo Quyết định số 21/ 2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 6/6/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình khung giáo dục Trung học chuyên nghiệp trong đó có nêu rõ quy định nội dung tổng thể các hoạt động giáo dục của một khoá học thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lí thời gian theo quy định của Luật Giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng và mục tiêu giáo dục.

II. Hệ mục tiêu và Phân loại chương trình đào tạo

2.1. Hệ mục tiêu giáo dục

Theo từ điển Giáo dục học- Nhà xuất bản Từ điển bách khoa 2001 khái niệm mục tiêu đào tạo được định nghĩa là: “Mô hình nhân cách có tính định chuẩn của cả hệ thống giáo dục quốc dân hay của từng phân hệ giáo dục được xác định trên cơ sở những yêu cầu của xã hội về người công dân, về nguồn nhân lực”. Theo cách hiểu thông thường mục tiêu đào tạo là “cái đích hướng tới” của quá trình đào tạo nhằm hình thành và phát triển nhân cách nghề nghiệp tương ứng với một loại hình lao động nghề nghiệp cụ thể. Mục tiêu đào tạo không chỉ dừng ở việc trang bị hệ thống kiến thức đơn thuần, hình thành kĩ năng hành nghề mà còn cần phát triển các phẩm chất trí tuệ và năng lực tư duy của người học cũng như sự hình thành và phát triển thái độ, phẩm chất, ý thức nghề nghiệp của người học trong quá trình đào tạo. Theo Điều 2 Luật Giáo dục 2005 Mục tiêu giáo dục được xác định là: “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mĩ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc”. Trên cơ sở mục tiêu giáo dục chung, Luật Giáo dục cũng đã xác định rõ mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, đại học, sau đại học.v.v., như theo Điều 33 của Luật Giáo dục năm 2005 mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp được xác định như sau: Đào tạo người lao động có kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh...



Trung cấp chuyên nghiệp nhằm đào tạo người lao động có kiến thức, kĩ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc.

Dạy nghề nhằm đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ, có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo. Các mục tiêu về kiến thức - kĩ năng, thái độ sẽ chuyển hoá lẫn nhau tạo ra cho người học một vốn tri thức phong phú vững chắc và các kĩ năng vận dụng thích ứng với các tình huống trong thực tiễn, tạo ra động cơ học tập đúng đắn v.v...

Đây là những mục tiêu khách quan mà người học phải đạt tới dưới sự hướng dẫn, trợ giúp của người thầy trong toàn bộ quá trình dạy học. Chỉ có xác định một cách đúng đắn, rõ ràng mục tiêu đào tạo và mục tiêu của từng môn học, phần học và từng bài học thì người thầy mới có cơ sở định hướng lựa chọn nội dung và các phương pháp dạy - học thích hợp cho từng nội dung bài giảng kể cả phương pháp đánh giá kết quả học tập.

Xét về tổng thể sẽ hình thành một hệ mục tiêu giáo dục từ mục tiêu giáo dục chung đến mục tiêu từng cấp học, loại hình đào tạo, mục tiêu từng khoá đào tạo, mục tiêu từng môn học, phần học và mục tiêu từng bài học.

Hệ mục tiêu là cơ sở để đảm bảo tính kế thừa và liên thông về trình độ và nội dung đào tạo của các cấp học, ngành đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2.2. Phân loại chương trình đào tạo

2.2.1. Chương trình Môn học

Là loại chương trình đào tạo mà cấu trúc, nội dung cơ bản được xây dựng hay thiết kế chủ yếu từ các môn học theo các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và kĩ thuật - nghề nghiệp. Ví dụ hiện nay phần lớn các chương trình giáo dục ở phổ thông, chuyên nghiệp và đại học là các chương trình được thiết kế theo môn học thích hợp với từng cấp học và ngành đào tạo. Các môn học có thể là môn học theo một ngành, lĩnh vực khoa học như Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hoá, Sinh học, hoặc kĩ thuật như Vẽ kĩ thuật, điện kĩ thuật, cơ kĩ thuật. Cũng có các môn học tổ hợp như Môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học, Giáo dục công dân ở trung học cơ sở v.v... Thông thường các chương trình môn học sử dụng theo học chế năm học (niên chế). Ở giáo dục phổ thông là theo các lớp trong từng cấp học và ở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

là theo từng năm đào tạo.

2.2.2. Chương trình Học phần / Mô đun

Một trong những phương hướng đáng chú ý trong quá trình nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo là nghiên cứu vận dụng các chương trình đào tạo theo môđun hoặc học phần bao gồm các đơn vị học trình. Có nhiều kiểu thiết kế Môđun. Có kiểu Môđun cỡ lớn ở đại học với thời lượng khoảng 300 tiết học bao gồm một số môn học liên quan với một hướng khoa học nào đó cả về lí thuyết và thực nghiệm, kết thúc Môđun được đánh giá bằng một kì thi với nhiều môn thi: thi viết, vấn đáp, thi thực tập. Sinh viên thi đạt kết quả được cấp một chứng chỉ cho Môđun tương ứng. Một chương trình đào tạo Cử nhân bao gồm 5-6 Môđun lớn. Cũng có loại chương trình Môđun kĩ năng hành nghề (MES). Chương trình đào tạo theo MES được thiết kế bao gồm nhiều môđun tương đối độc lập hướng tới mục tiêu hành nghề. Sau khi học xong mỗi Môđun người học có khả năng (năng lực) thực hiện được công việc cụ thể nào đó. Tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng của người học và điều kiện của cơ sở đào tạo mà chương trình được thiết kế mềm dẻo, linh hoạt với nhiều phương án tổ hợp các Môđun khác nhau. Kết thúc một Môđun người học được cấp một chứng chỉ hay tín chỉ hoàn thành môđun đó. Nếu quá trình đào tạo hướng đến một văn bằng đào tạo nào đó (Cử nhân, Thạc sĩ...) thì quá trình đào tạo là quá trình người học phải tích lũy các tín chỉ theo quy định để có thể đạt một mức văn bằng nào đó mà không quy định cứng thời gian đào tạo cũng như không bắt buộc người học phải học theo tốc độ đồng loạt chung theo lớp và theo từng năm học (Học chế tín chỉ).

Khái niệm Tín chỉ (Credit) được định nghĩa là: khối lượng học tập gồm 1 tiết học lí thuyết (50 phút) trong một tuần lễ và kéo dài 1 học kì (15-18 tuần) thì được tính một tín chỉ (một tiết lên lớp cần 2-3 tiết người học chuẩn bị tự học ngoài lớp). Các tiết học loại khác như thực tập, thi nghiệm, thực tập, thực hành v.v... thì cứ 3 tiết học trong tuần và kéo dài 1 học kì thì được tính là một tín chỉ.

Ví dụ chương trình đào tạo theo Môđun về tổ chức thực hiện hoạt động dạy và học bao gồm các Môđun sau. Tổng số 24 tiết:

Môđun (1): Tổ chức hoạt động dạy học 8 tiết

Môđun(2): Tổ chức hoạt động học tập 8 tiết

Môđun (3): Tổ chức hoạt động ở xưởng thực hành 4 tiết.

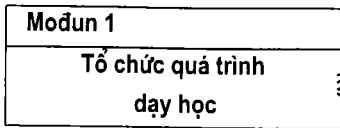
Module(4): Tổ chức làm việc ở phòng thí nghiệm 4 tiết

Các Module trên đây được thiết kế theo hướng bảo đảm tính độc lập tương đối của mỗi Module và mối quan hệ lẫn nhau giữa các Module. Trình tự nghiên cứu học tập theo các Module có thể thay đổi theo nhu cầu người học.

Module 1 bao hàm các đơn vị học tập (LE) sau (xem hình 1)

Hình 1.

Mô đun 1. Tổ chức quá trình dạy học



2. Nghị quyết 37 của Quốc hội về tình hình giáo dục
3. Báo cáo của Chính phủ về tình hình giáo dục, 11/2005
4. Nguyễn Thị Mĩ Lộc (Chủ biên). *Một số vấn đề về giáo dục đại học*, NXB Đại học quốc gia. Hà Nội 2004
5. Phạm Minh Hạc và các tác giả. *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ 21*, NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.2002
6. Trần Khánh Đức. *Sư phạm kĩ thuật*. NXB Giáo dục. Hà Nội 2002

LE_{1,1}: Khái niệm về hoạt động dạy học

LE_{1,2}: Đặc điểm của hoạt động dạy học

LE_{1,3}: Cấu trúc quá trình dạy học

LE_{1,4}: Tổ chức quá trình dạy học

LE_{1,5}: Đánh giá quá trình dạy học

7. R.

Diamon.
*Thiết kế và
Đánh giá
chương trình
khóa học
(Cẩm nang
hữu dụng)*.
NXB. Đại học
quốc gia
2003

(còn nữa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 Luật Giáo dục năm 2005

SUMMARY

The article introduces some basic conceptions of the curriculum, identifies educational objectives and classifying curricula, proposes some approaches and procedure of developing the curriculum and orientations to curriculum development.

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 11)

sinh, bao gồm các đề tài với nội dung sau:

1) Tổng kết đánh giá những đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông (mới) ở Việt Nam.

2) Xu thế phát triển chương trình giáo dục phổ thông (của quốc tế) đầu thế kỉ XXI.

3) Quan hệ của chương trình quốc gia và chương trình nhà trường trong quá trình chuyển chương trình giáo dục hiện nay thành chương trình phát triển các năng lực cá nhân học sinh.

4) Phương pháp dạy học theo định hướng "cấu trúc hoá" và "tập trung vào học sinh" trong các lớp học hoà nhập; vai trò của công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

5) Các hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực cá nhân học sinh và giáo dục hoà nhập ở các cấp học.

Với hai nhóm đề tài nêu trên, các nghiên cứu về phát triển chương trình sẽ cùng hướng tới

chuẩn bị cho sự ra đời của chương trình giáo dục phát triển năng lực cá nhân học sinh, trong đó có những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có những học sinh đang bộc lộ năng khiếu trong các môi trường học tập thuận lợi. Đồng thời, cả hai nhóm đề tài trên cũng sẽ góp phần đáp ứng những nhu cầu phát sinh trong quá trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, góp phần cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông và tạo điều kiện giáo dục phổ thông Việt Nam tiếp cận với trình độ giáo dục phổ thông của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

SUMMARY

The article introduces how Vietnam's curriculum meets the goals and objectives of general education and approaches general school curricula in the world. The author also suggests some orientations in research within 10 or 15 years to study the general school curriculum development in the direction of differentiation in the next 5 years (2006-2010).